

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH HẾT L CHỈ SỐ VN30

1. Sản phẩm Hợp đồng tương lai Chỉ số VN30

TIÊU CHÍ	HỢP ĐỒNG		
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30		
Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX, ví dụ: VN30F1709		
Hệ số nhân hợp đồng	100.000		
Mức ký quỹ tại VSD	Tỷ lệ ký quỹ: 13%		
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)		
Biên độ giao động giá	+/- 7%		
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng		
Bước giá	0.1 điểm chỉ số		
Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh		
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày thứ Năm thứ 3 trong tháng đáo hạn, nếu trùng ngày nghỉ điều chỉnh lên ngày giao dịch trước đó		
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng		
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Được VSD xác định theo nguyên tắc: là giá trị trung bình số học giản đơn của chỉ số trong 30 phút cuối cùng của ngày giao dịch cuối cùng (bao gồm 15 phút khớp lệnh liên tục và 15 phút khớp lệnh định kỳ đóng cửa), sau khi loại trừ 3 giá trị chỉ số cao nhất và 3 giá trị chỉ số thấp nhất của phiên khớp lệnh liên tục.		
Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền		
Giới hạn vị thế	5.000 hợp đồng/nhà đầu tư cá nhân; 10.000 hợp đồng/nhà đầu tư tổ chức		
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 02 quý tiếp theo		
Ngưỡng cảnh báo tại VSD	Cảnh báo mức độ 1	Cảnh báo mức độ 2	Cảnh báo mức độ 3
	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
	Yêu cầu khách hàng bổ sung thêm tài sản ký quỹ	Yêu cầu khách hàng bổ sung thêm tài sản ký quỹ nếu không sẽ đóng vị thế đảm bảo tỷ lệ duy trì	Tạm đình chỉ tài khoản giao dịch theo yêu cầu của VSD

2. Thời gian giao dịch:

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Thời gian	Phiên Giao Dịch	Loại lệnh
8h45 - 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy lệnh
9h00 - 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h30	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy lệnh
14h30 - 14h45	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	ATC, LO Không được hủy lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

3. Các loại lệnh:

- **Lệnh ATO (ATC):** là lệnh đặt mua/bán chứng khoán phái sinh tại mức giá mở cửa (đóng cửa). Lệnh không ghi giá cụ thể, ghi ATO/ATC. Lệnh được ưu tiên trước lệnh LO trong khi khớp lệnh và tự động hủy khi kết thúc phiên định kỳ.
- **Lệnh LO (lệnh giới hạn):** lệnh mua/bán chứng khoán phái sinh tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có ghi giá cụ thể và có hiệu lực đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi được hủy bỏ.
- **Lệnh thị trường:** lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh sử dụng trong các đợt giao dịch khớp lệnh liên tục và sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
- **Lệnh thị trường – Giới hạn (MTL):** Lệnh được nhập vào nếu không khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành lệnh giới hạn.
- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK):** lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- **Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK):** lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần. Phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

4. Phương thức giao dịch

- **Giao dịch khớp lệnh:**
 - **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa trong phiên giao dịch bằng phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán phái sinh tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa (9:00 am) và đóng cửa (2:45 pm).
 - **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là Phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- **Giao dịch thỏa thuận:** là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.

5. Nguyên tắc so khớp lệnh:

- **Ưu tiên về giá:**
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước
 - Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước
- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

6. Hủy/sửa lệnh giao dịch

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại SGDCK HN mà không phải toàn văn Quy định giao dịch tại SGDCK HN. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp, SGDCK HN có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất, các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.

